TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật.

2. Ông Lâm Quang Sô.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2022/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự - nợ hụi". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh Th, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Phạm Duy Huy Ph là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Khắc Ph, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Ph, sinh năm: 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thanh Th (gọi tắt là chị Trân) trình bày:

Vào khoảng năm 2013 bà Th có mở các dây hụi nên vợ chồng ông T, bà Ph có tham chơi hụi do bà Th làm chủ. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà Ph không đóng tiền hụi chết cho bà Th nên đến ngày 07/3/2018 âm lịch vợ chồng bà Ph và bà Th có tổng kết số tiền nợ và vợ chồng bà Ph có ký biên nhận nợ với số tiền là 60.800.000 đồng, sau đó vợ chồng bà Ph có trả cho bà Th được 2.500.000 đồng, còn lại là 58.300.000 đồng. Bà Th có nhiều lần yêu cầu bà Ph trả nợ nhưng vợ chồng bà Ph không thực hiện và kéo dài cho đến nay.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Ph trả lại số tiền còn hụi vốn còn nợ là 58.300.000 đồng và yêu cầu tiền lãi từ ngày 07/3/2018 (âm lịch) đến nay là 15.000.000 đồng và yêu cầu vợ chồng bà Ph phải trả tiền lãi theo quy định trong giai đoạn thi hành án. Tại phiên tòa bà Trần Thanh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Ph trình bày (gọi tắt bà Ph) trình bày:

Bà Ph thừa nhận có tham gia chơi hụi của bà Th làm chủ vào năm 2013, bà Ph tham gia hụi mùi, 03 tháng khui 01 lần, hụi 5.000.000 đồng, hụi có 15 phần, bà Ph tham gia 01 phần và hốt lần đầu tiên, nhưng do thời gian quá lâu nên không nhớ hốt được bao nhiêu. Sau đó bà Ph cũng có đóng hụi chết cho bà Th nhiều lần nhưng không nhớ được bao nhiêu tiền, bà Ph thừa nhận số tiền còn nợ lại bà Th đến thời điểm năm 2018 là 60.800.000 đồng sau đó bà Ph có trả được 2.500.000 đồng, còn nợ lại 58.300.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn không đủ khả năng trả nợ nên bà Ph yêu cầu không tính lãi.

Đối với chồng bà Ph là Nguyễn Văn T có ký tên trong biên nhận là do bà Ph không biết chữ nên chồng bà mới đứng danh sách hụi và ký tên vào biên nhận, nhưng mọi giao dịch hụi là do bà Ph đứng tham gia với bà Th.

Nay bà Ph đồng ý trả cho bà Th số tiền hụi vốn là 58.300.000 đồng và đồng ý trả thêm 15.000.000 đồng tiền lãi từ thời điểm viết biên nhận là ngày 07/3/2018 âm lịch cho đến nay. Ngoài ra bà Ph không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án Toà án có tiến hành triệu tập hợp lệ ông T để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông T không đến dự nên Toà án không ghi nhận được lời trình bày của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn. Tuy nhiên, sau đó ông T có gửi đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt đối với ông T.

Tại phiên toà, bà Ph giữ nguyên lời trình, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Trong quá tình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Thị Ph thừa nhận số tiền còn nợ. Đối với bị đơn Nguyễn Văn T có ký tên vào biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp. Trong qua trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thanh Th khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Ph, ông Nguyễn Văn T trả lại số tiền hụi vốn còn nợ là 58.300.000 đồng và yêu cầu tiền lãi từ ngày 07/3/2018 (âm lịch) đến nay. Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng dân sự - nợ hụi" được Bộ luật dân sự điều chỉnh. Bị đơn bà Lê Thị Ph, ông Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông T nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông T theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thanh Th có ủy quyền cho chị Đinh Thị Huyền Trân đại diện cho bà tham gia tố tụng tại Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Trân vắng mặt. Bà Th trình bày đã chấm dứt ủy quyền cho chị Trân, bà Th tự tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thanh Th, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Vào năm 2013 bà Th mở hụi và vợ chồng bà Ph có tham gia chơi hụi do bà Th làm chủ, sau khi tổng kết số tiền còn nợ thì vợ chồng bà Ph có viết biên nhận cho bà Th với số tiền 60.800.000 đồng, sau đó vợ chồng bà Ph tiếp tục trả cho bà Th được 2.500.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 58.300.000 đồng. Bà Ph cho rằng các giao dịch hụi là do bà trực tiếp tham gia của bà Th, chồng bà là ông T không biết việc này, tuy nhiên bà Ph thừa nhận vợ chồng bà cùng ký tên vào biên nhận nợ của bà Th với số tiền là 60.800.000 đồng và chữ ký trong biên nhận là của ông T. Sự thừa nhận của bà Ph là tình tiết không phải chứng minh bằng chứng cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định việc tham gia chơi hụi giữa bà Th và vợ chồng bà Ph là có thật và *"giấy tay nhận nợ"* lập ngày 07/3/2018 (âm lịch) do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu vắng mặt nhưng không có ý kiến gì về nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy tay nhận nợ của bà Th cung cấp có chữ ký của ông T và trong danh sách hụi do bà Phượng cung cấp đều thể hiện tên ông Nguyễn Văn T. Bà Ph cũng thừa nhận các chữ ký nêu trên là của ông T, do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Do đó, ông T phải có trách nhiệm cùng với bà Ph trả số tiền nợ cho bà Th theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Trần Thanh Th: Theo đơn khởi kiện bà Th yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả từ ngày 07/3/2018 âm lịch (tức ngày 22/4/2018 dương lịch) tạm tính đến thời điểm tháng 10/2022 dương lịch là: 58.300.000 đồng x 0,83% x 57 tháng = 27.581.730 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thanh Th chỉ yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ph trả số tiền lãi tính tới thời điểm xét xử là 15.000.000 đồng. Bị đơn Lê Thị Ph cũng thống nhất trả cho nguyên đơn số tiền lãi 15.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là 15.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hồi đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền vốn và lãi mà bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 73.300.000 đồng.

[2.3]. Từ những phân tích trên, và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi

kiện đòi tiền hụi của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền hụi tổng cộng vốn và lãi là 73.300.000 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn bà Lê Thị Ph, ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên ông T, bà Ph là thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên bị đơn được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91, Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng:

Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại tiền hụi của nguyên đơn bà Trần Thanh Th đối với bị đơn bà Lê Thị Ph, ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc bị đơn bà Lê Thị Ph, ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thanh Th tổng số tiền là 73.300.000 đồng. Trong đó, tiền vốn là 58.300.000 đồng (năm mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng), tiền lãi là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà bà Lê Thị Ph, ông Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Nguyên đơn bà Trần Thanh Th được nhận lại số tiến án phí là 2.147.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) theo lai thu số 0006618 lập ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. L;
- THADS H. L;
- Lưu HS.

Trần Ngọc Thới Phần